

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRÀ TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:300 /KH-UBND

Trà Tân, ngày 08 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Trà Tân, năm 2026

Căn cứ Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 13/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Phương án điều tra thu nhập bình quân đầu người cấp xã hàng năm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch số 706/KH-TKT ngày 03/9/2026 của Thống kê thành phố Đà Nẵng về việc tổ chức thực hiện Phương án Điều tra thu nhập bình quân đầu người cấp xã hàng năm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 – 2030.

Ủy ban nhân dân xã Trà Tân xây dựng Kế hoạch triển khai điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê về thu nhập bình quân đầu người cấp xã, phục vụ yêu cầu thông tin thống kê trong việc đánh giá thực trạng đời sống dân cư.

- Cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, đánh giá tình hình đời sống nhân dân. Xây dựng chính sách và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Yêu cầu

-Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, chất lượng cuộc điều tra.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm và hiệu quả.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Phạm vi điều tra: Thực hiện trên địa bàn toàn xã, tại các thôn thuộc xã Trà Tân.

2. Đối tượng điều tra và đơn vị điều tra

- Đối tượng của ĐTTN bao gồm: Hộ dân cư (viết gọn là hộ) và các thành viên hộ.

- Đơn vị điều tra là hộ được chọn điều tra.

Hộ là một hoặc một nhóm người ăn chung, ở chung từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua và có chung quỹ thu chi.

Thành viên hộ là những người thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

(1) Cùng ăn, ở chung trong hộ từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua.

(2) Có chung quỹ thu chi, nghĩa là mọi khoản thu nhập của thành viên đều được đóng góp vào ngân sách chung của hộ và mọi khoản chi tiêu của họ đều lấy từ ngân sách đó.

Chủ hộ: Chủ hộ là người có vai trò điều hành, quản lý gia đình, giữ vị trí chủ yếu, quyết định những công việc của hộ. Thông thường (nhưng không nhất thiết) chủ hộ là người có thu nhập cao nhất trong hộ, nắm được tất cả các hoạt động kinh tế và nghề nghiệp của các thành viên khác của hộ. Đa số chủ hộ theo khái niệm trên trùng với chủ hộ theo đăng ký thường trú, nhưng có trường hợp chủ hộ trong cuộc điều tra này khác với chủ hộ theo đăng ký thường trú.

Trong cuộc điều tra này, có 5 trường hợp ngoại lệ dưới đây được coi là thành viên của hộ, cụ thể:

(1) Chủ hộ không ăn, ở trong hộ hơn 6 tháng.

(2) Trẻ em sinh ra chưa đầy 6 tháng.

(3) Những người tuy mới ở trong hộ chưa đủ 6 tháng nhưng tương lai sẽ ở lâu dài trong hộ, kể cả đã có hoặc chưa có giấy chứng nhận (giấy đăng ký kết hôn, giấy chuyển đến, giấy xuất ngũ về với gia đình...). Những người này bao gồm: con dâu về nhà chồng, con rể về nhà vợ, người đi làm việc, học tập, lao động ở nước ngoài hoặc ở các cơ quan, xí nghiệp trong nước trở về hộ, người từ lực lượng vũ trang trở về, về nghỉ hưu, nghỉ mất sức,...

(4) Học sinh, sinh viên, những người đi làm việc, đi học ở nơi khác trong nước và những người đi chữa bệnh trong/ngoài nước trên 6 tháng nhưng hộ phải nuôi.

(5) Khách, họ hàng đến chơi đã ở trong hộ 6 tháng trở lên và hộ phải nuôi toàn bộ.

ĐTTN có 2 trường hợp ngoại lệ dưới đây không được coi là thành viên của hộ, cụ thể:

(1) Người giúp việc có gia đình riêng sống ở nơi khác, bản thân có quỹ thu chi riêng và đang ở chung nhà, ăn chung với hộ.

(2) Người chuyển khỏi hộ có tính chất lâu dài; người chết trong 12 tháng qua, mặc dù họ đã từng sống trong hộ hơn 6 tháng.

3. Thời điểm, thời kỳ và thời gian điều tra

a) Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là ngày điều tra viên (viết gọn là ĐTV) trực tiếp phỏng vấn và ghi phiếu tại hộ trong khoảng thời gian điều tra được quy định tại điểm c khoản 3 Mục II kế hoạch này.

b) Thời kỳ điều tra

Các chỉ tiêu thời kỳ trong cuộc điều tra này có thời gian tham chiếu là 12 tháng trước thời điểm điều tra. Thời kỳ điều tra được quy định cụ thể tại phiếu điều tra.

c) Thời gian điều tra

ĐTTN tiến hành vào tháng 10 hàng năm. Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 25 ngày (bao gồm cả thời gian di chuyển), bắt đầu vào ngày 01/10 đến hết ngày 25/10 hàng năm.

4. Phương pháp điều tra

ĐTTN áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. ĐTV sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên thiết bị điện tử thông minh (CAPI) để thu thập thông tin.

ĐTV có trách nhiệm đến gặp trực tiếp chủ hộ và những thành viên trong hộ có liên quan để phỏng vấn và ghi thông tin vào phiếu phỏng vấn trên CAPI.

Để bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, ĐTV phỏng vấn trực tiếp hộ được chọn. Các giấy tờ, sổ sách hoặc dữ liệu có sẵn của hộ chỉ được sử dụng để hộ đối chiếu, hỗ trợ nhớ lại thông tin; không được tự ý sao chép hoặc sử dụng nguồn dữ liệu khác để thay thế việc phỏng vấn hộ.

5. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra đối với hộ và các thành viên hộ gồm:

- Thông tin định danh của hộ;
- Thông tin của thành viên hộ về tiền lương, tiền công;
- Thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tạo thu nhập của hộ;
- Thông tin về các khoản thu nhập khác của hộ.

6. Các loại phiếu

Cuộc điều tra sử dụng 02 loại phiếu điều tra để thu thập thông tin phục vụ lập bảng kê hộ dân cư và thu thập thông tin phục vụ tổng hợp các chỉ tiêu thu nhập, cụ thể như sau:

- Phiếu số 01/ĐTTN-BKH: Phiếu thu thập thông tin phục vụ lập bảng kê hộ dân cư.
- Phiếu số 02/ĐTTN-TN: Phiếu thu thập thông tin về thu nhập của hộ dân cư.

III. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1. Xây dựng Kế hoạch thực hiện ở cấp xã	Tháng 8 hàng năm (riêng năm 2026: tháng 9)	UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan
2. Tuyển chọn người lập bảng kê, ĐTV, ĐT, GSV	Tháng 8 hàng năm (riêng năm 2026: tháng 9)	UBND cấp xã	TKCS
3. Tập huấn lập bảng kê hộ cấp xã	Tháng 8 hàng năm (riêng năm 2026: từ 07/9 đến 15/9)	UBND cấp xã	TKCS
4. Thực hiện rà soát địa bàn điều tra, lập bảng kê hộ	Từ 15/8 đến 30/8 hàng năm (riêng năm 2026: từ 08/9 đến 21/9)	UBND cấp xã	TKCS
5. Giám sát, kiểm tra lập bảng kê hộ	Từ 15/8 đến 30/8 hàng năm (riêng năm 2026: từ 08/9 đến 21/9)	UBND cấp xã	TKCS
6. Cập nhật bảng kê hộ lên hệ thống	Từ 01/9 đến 15/9 hàng năm (riêng năm 2026: từ 15/9 đến 25/9)	UBND cấp xã	TKCS
7. Chọn hộ mẫu điều tra	Tháng 9 hàng năm	TKCS	UBND cấp xã
8. Tập huấn nghiệp vụ điều tra cấp xã	Tháng 9 hàng năm (riêng năm 2026: từ 22/9 đến 28/9)	UBND cấp xã	TKCS
9. Rà soát hộ được chọn điều tra	02 ngày trước thời điểm điều tra	UBND cấp xã	TKCS
10. Triển khai thu thập thông tin tại địa bàn	Từ 01/10 đến 25/10 hàng năm	UBND cấp xã	TKCS
11. Công tác tuyên truyền	Từ 01/10 đến 25/10 hàng năm	UBND cấp xã	TKCS
12. Giám sát	Từ tập huấn Lập bảng kê đến kết thúc triển khai thu thập thông tin tại địa bàn	UBND cấp xã	TKCS
13. Kiểm tra, phúc tra	Từ 01/10 đến 25/10 hàng năm	TKCS	UBND cấp xã
14. Nghiệm thu phiếu ĐTV	Từ 26/10 đến 27/10 hàng năm	UBND cấp xã	TKCS
15. Nghiệm thu phiếu UBND cấp xã	Từ 28/10 đến 31/10 hàng năm	TKCS	UBND cấp xã

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

a) Rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra

UBND cấp xã phối hợp với TKCS tổ chức rà soát các địa bàn điều tra, lập bảng kê hộ trước thời điểm điều tra, yêu cầu cán bộ thôn, tổ dân phố tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê để phục vụ bước chọn hộ điều tra. Công tác rà soát địa bàn và cập nhật bảng kê là vô cùng quan trọng vì thông tin về số hộ và số nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ (viết gọn là NKTTTT) chính xác thì việc chọn mẫu mới đủ tính đại diện cho toàn xã, phường có tính chất quyết định trong việc tính toán, suy rộng kết quả thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn sát với thực tế của từng địa phương.

Công tác rà soát địa bàn phải bảo đảm cập nhật các thay đổi về mã số, tên các thông tin định danh gắn với địa bàn (theo thôn, tổ dân phố mới từ tháng 7/2026); các thay đổi liên quan đến quy mô, sự tồn tại của địa bàn trên thực tế (chia cắt, sáp nhập, giải tỏa...). Cần đặc biệt chú ý những ngôi nhà mới xây có người ở, những ngôi nhà trước đây không có người ở nhưng hiện đã có người đến cư trú, những ngôi nhà hiện không có người ở hoặc đã bị phá hủy, những khu vực trước đây là vùng đất trống, đồi trọc, ruộng nương, rừng nhưng nay đã có người ở,... thuộc ranh giới địa bàn điều tra, nhằm cập nhật đầy đủ số hộ, số người vào bảng kê hộ của địa bàn điều tra được chọn mẫu.

Việc rà soát phải đảm bảo danh sách hộ rà soát và hộ khi điều tra không có sự thay đổi (trừ trường hợp phát sinh đột xuất).

b) Công tác trưng dụng, tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra

Trên cơ sở hướng dẫn của Thống kê cơ sở Trà My và tình hình thực tế tại địa phương, UBND xã tổ chức trưng dụng lực lượng tham gia điều tra theo đúng quy định

c) Tập huấn nghiệp vụ

UBND xã phối hợp với TKCS Trà My tổ chức tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn lập bảng kê hộ, xác định nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ; tập huấn nghiệp vụ thu thập thông tin tại các hộ được chọn mẫu điều tra tại 06 thôn, 7 địa bàn điều tra.

2. Giai đoạn điều tra

a) Công tác điều tra thực địa

UBND cấp xã tổ chức thực hiện điều tra tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin phải thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng hộ, đối tượng, đúng yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định, bảo đảm tiến độ và chất lượng thu thập thông tin. Đội trưởng phân công khối lượng công việc cho từng ĐTV.

b) Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát điều tra.

3. Công tác tuyên truyền

Để bảo đảm thông tin thu thập đầy đủ, chính xác, công tác tuyên truyền cần được thực hiện nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người cung cấp thông tin về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc điều tra các hình thức như:

- ĐTV đến hộ phải giới thiệu rõ mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, nhằm giúp hộ xác định được trách nhiệm và nghĩa vụ, sẵn sàng cung cấp thông tin cho ĐTV.

- UBND xã tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra qua nhiều hình thức như: Giấy giới thiệu, tổ chức họp dân, báo, đài, thông tin đại chúng,...

4. Giai đoạn kết thúc điều tra

UBND xã phối hợp với TKCS thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp kết quả thu nhập bình quân trên địa bàn xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước do UBND thành phố Đà Nẵng cấp cho các địa phương theo quy mô mẫu điều tra và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ công tác

- Tuyển chọn Điều tra viên đủ số lượng theo định mức được phân bổ, đạt tiêu chuẩn quy định.

- Chuẩn bị in ấn tài liệu tập huấn và các điều kiện khác phục vụ tập huấn.

- Quản lý, theo dõi lớp tập huấn và báo cáo kết quả thực hiện đợt tập huấn.

- Chuẩn bị kinh phí tổ chức điều tra thu nhập bình quân đầu người năm 2026.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra đến toàn thể nhân dân.

2. Thống kê cơ sở Trà My

- Phối hợp với Tổ công tác tuyển chọn điều tra viên bảo đảm các yêu cầu quy định.

- Phối hợp với UBND xã tổ chức tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn lập bảng kê hộ, xác định nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ; tập huấn nghiệp vụ thu thập thông tin tại các hộ được chọn mẫu điều tra tại 06 thôn.

- Chạy chương trình phần mềm điều tra chọn mẫu hộ ở 06 thôn với 7 địa bàn điều tra.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn điều tra viên thu thập thông tin phiếu hộ mẫu tại 06 thôn trên địa bàn xã Trà Tân.

- Phối hợp với Tổ công tác xử lý kết quả điều tra, kiểm tra, làm sạch dữ liệu điều tra trên hệ thống; xác lập hồ sơ minh chứng.

3. Điều tra viên (ĐTV)

- ĐTV phải là người có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ học vấn, có đủ sức khỏe, am hiểu về địa bàn được phân công, thực hiện điều tra phải đảm bảo thời gian, đúng tiến độ theo quy định.

- ĐTV sử dụng thành thạo các thiết bị điện tử như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng để thực hiện phiếu điện tử (CAPI).

- ĐTV được tuyển chọn phải tham dự đầy đủ và nghiêm túc các lớp tập huấn nghiệp vụ mới được thực hiện công tác điều tra; nhận đầy đủ tài liệu (*danh sách đơn vị điều tra, sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ điều tra...*) trước khi tham gia điều tra.

- ĐTV ưu tiên là người sinh sống tại địa phương, am hiểu về địa bàn và có khả năng tiếp cận với hộ để thu thập thông tin; ưu tiên trung tập điều tra viên đã tham gia các cuộc điều tra của ngành Thống kê; các đồng chí Trưởng thôn còn trẻ, các thành viên trong Ban nhân dân thôn.

- Mỗi địa bàn tuyển chọn 01 ĐTV thực hiện thu thập trong khoảng 20 ngày, một thôn được phân chia từ 2 đến 3 địa bàn.

- Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin trong phiếu điều tra được phân công. Bảo mật thông tin thu nhập của hộ dân theo quy định của Luật Thống kê.

3. Ban nhân dân các thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp, tạo điều kiện giúp điều tra viên rà soát danh sách toàn bộ các hộ, nhân khẩu thực tế thường trú sinh sống trên địa bàn các thôn thuộc phạm vi điều tra.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân phối hợp cung cấp thông tin. Hỗ trợ điều tra viên trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Trà Tân năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan triển khai thực hiện. / *zhak*

Nơi nhận:

- UBND thành phố (b/c);
- Thống kê thành phố (b/c);
- TT Đảng uỷ, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thống kê cơ sở Trà My (p/hợp);
- Tổ công tác xã;
- Ban nhân dân 06 thôn;
- Lưu: VT, KT. *Ch*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Trang